

Số: /BC-ĐDBQH

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-ĐDBQH ngày 19/9/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn về khảo sát việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Đoàn khảo sát đã làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh; xem xét các báo cáo của UBND các huyện, thành phố và Bảo hiểm xã hội các huyện. Kết quả khảo sát cụ thể như sau:

I. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2014

1. Kết quả đạt được

a) Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Công tác bảo hiểm xã hội (BHXH) luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Để chỉ đạo thực hiện công tác BHXH trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 02/8/2018 về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH; Công văn số 2815-CV/TU ngày 11/9/2019 về việc chỉ đạo thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn, ban hành quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội cho các huyện, thành phố thực hiện theo từng năm (*trong đó giao chỉ tiêu cụ thể phát triển BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp*).

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã được thành lập, kiện toàn kịp thời ở cấp tỉnh (*do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban*), 08/08 Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành phố, 108/108 Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, thị trấn.

(Chi tiết theo phụ lục I)

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các sở, ngành liên quan đã ký kết quy chế, chương trình phối hợp theo từng năm hoặc giai đoạn để triển khai thực hiện chính sách BHXH trên địa bàn như: Quy chế phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với BHXH tỉnh; chương trình phối hợp giữa Liên đoàn Lao động

tỉnh và BHXH tỉnh; Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh và BHXH tỉnh về phòng chống các tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN...

Công tác thông tin, tuyên truyền chính sách BHXH luôn được quan tâm, chú trọng thực hiện với các hình thức đa dạng, phong phú thông qua nhiều hình thức như: Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh; hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách BHXH, BHYT, BHTN; phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương xây dựng các tin, bài, phóng sự liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền các đối tượng tham gia BHXH; tuyên truyền trực quan, qua Website, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube...

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được các cơ quan chức năng quan tâm triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và phối hợp thực hiện thường xuyên hoặc theo chuyên đề. Qua đó, đã tiến hành truy thu số tiền phải đóng BHXH do người lao động chưa tham gia, đóng thiếu thời gian hoặc mức đóng chưa đúng, nhắc nhở, kiến nghị các đơn vị thực hiện các chính sách BHXH theo quy định¹.

b) Về công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 về Kế hoạch hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội... Theo đó, tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động toàn tỉnh theo mục tiêu Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018, cụ thể: Năm 2021, tỷ lệ

¹ - Cơ quan BHXH tỉnh đã thực hiện thanh tra, kiểm tra và phối hợp với các sở, ngành thực hiện 850 lượt đơn vị sử dụng lao động, truy thu 360 lao động chưa tham gia BHXH, đóng thiếu thời gian, mức đóng theo quy định với số tiền 1,5 tỷ đồng; thu hồi 21,6 tỷ đồng số tiền chậm đóng.

- Đối với Liên đoàn lao động tỉnh: Từ năm 2014 - 2022, đã chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động (*trong đó có nội dung về việc chấp hành các quy định của Luật BHXH*) và công đoàn tại 84 đơn vị, doanh nghiệp (*trong đó giám sát trực tiếp 24 doanh nghiệp; giám sát gián tiếp thông qua báo cáo: 60 đơn vị, doanh nghiệp*); tham gia thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại 44 đơn vị, doanh nghiệp; tham gia thành viên tổ công tác liên ngành của tỉnh kiểm tra việc thu nợ BHXH; từ năm 2018-2022, tiếp nhận, tham gia giải quyết 03 đơn khiếu nại và kiến nghị của đoàn viên, người lao động về chế độ BHXH, bảo hiểm y tế, bảo vệ quyền lợi cho lao động.

Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chủ trì giám sát 270 đơn vị (*trong đó giám sát trực tiếp: 177 đơn vị, doanh nghiệp; giám sát gián tiếp thông qua báo cáo: 93 đơn vị, doanh nghiệp*) và phối hợp giám sát tại 229 đơn vị, doanh nghiệp; 507 công đoàn cơ sở thực hiện giám sát, thường xuyên và thông qua nghiên cứu tài liệu văn bản.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tại 115/115 đơn vị, đạt 100% kế hoạch giao. Qua thanh tra, kiểm tra, đã thu hồi 3.380.847.435đ, trong đó số tiền nợ thu được là 3.075.575.209đ, số tiền truy thu là 305.272.226đ. Ngoài ra, đã kiến nghị thu hồi về quỹ BHYT với tổng số tiền 53.902.500đ tại 04 cơ sở KCB BHYT do thanh toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định.

người tham gia BHXH tự nguyện chiếm 6,5% (*chỉ tiêu đề ra là 1%*); đến tháng 8/2023, tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện chiếm 6,5% (*chỉ tiêu đề ra là 2,5%*).

2. Vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

a) Vướng mắc, bất cập và khó khăn trong thi hành Luật BHXH

- Việc phát triển người tham gia BHXH nói chung và bảo hiểm thất nghiệp còn thấp; chính sách BHXH tự nguyện chưa thực sự hấp dẫn đối với người dân, do chưa có nhiều chế độ để người dân tham gia lựa chọn, điều kiện thời gian hưởng chế độ hưu trí dài (*20 năm*), mức hỗ trợ đóng còn thấp. Trong khi đó, số người đề nghị hưởng BHXH một lần ngày càng tăng².

- Vẫn còn tình trạng chậm đóng bảo hiểm, nhiều đơn vị nợ đọng kéo dài (*tính đến tháng 8/2023, số tiền chậm đóng bảo hiểm toàn tỉnh là 31,9 tỷ đồng*). Trong khi đó, việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH, bảo hiểm thất nghiệp chưa nghiêm nên nhiều doanh nghiệp còn cố tình vi phạm, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người lao động. Việc xử lý hình sự đối với hành vi chậm đóng BHXH còn gặp nhiều khó khăn do các doanh nghiệp chậm đóng đưa ra lý do: khó khăn trong sản xuất kinh doanh, không có thủ đoạn gian dối nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, truy cứu trách nhiệm hình sự để xử lý.

- Một số doanh nghiệp không nộp hoặc nộp không đầy đủ phần trích nộp BHXH của người lao động cho cơ quan BHXH, dẫn đến quyền lợi của người lao động không được bảo đảm theo đúng quy định (*tại các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội, người lao động không được giải quyết chế độ trợ cấp khi ốm đau, nghỉ thai sản, bị tai nạn lao động, không được chốt thời gian tham gia bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động, không được hưởng chế độ hưu trí khi đủ tuổi theo quy định...*).

- Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Luật BHXH 2014: “*Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng*” thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tuy nhiên, việc tuyên truyền, vận động người làm việc theo hợp đồng lao động ngoài cơ quan Nhà nước tham gia BHXH chưa hiệu quả, chưa làm cho họ nắm rõ các lợi ích được hưởng khi tham gia BHXH, mặt khác cơ bản các đối tượng này không có việc làm ổn định, phải nghỉ việc khi người sử dụng lao động không có nhu cầu sử dụng (*người làm việc tại các công trình xây dựng, giao thông...*) nên việc tham gia đóng BHXH khó khăn.

- Về thực hiện trích nộp Bảo hiểm xã hội:

+ Đối tượng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn: căn cứ vào mức lương cơ sở để tham gia đóng BHXH quỹ hưu trí và tử tuất nên

² Theo Báo cáo của BHXH tỉnh: Năm 2017 tăng 52,6% so với năm trước; năm 2018 tăng 3%; năm 2019 tăng 16%, năm 2020 tăng 30,9%, năm 2021 tăng 8,1%, năm 2022 tăng 28,3%

mức đóng bảo hiểm ít hơn nhiều so với các đối tượng khác, điều này sẽ ảnh hưởng đến chế độ lương hưu của các đối tượng này.

+ Theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật BHXH: *“Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động”* và đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể. Tuy nhiên, trong thực tế rất nhiều trường hợp người sử dụng lao động chỉ trả cho công nhân lao động mức lương tối thiểu vùng và lấy đó làm căn cứ để đóng BHXH. Mặt khác, có hiện tượng người sử dụng lao động chia thu nhập của người lao động thành nhiều khoản khác nhau, trong đó có những khoản dưới danh nghĩa hỗ trợ (*như tiền xăng xe, nhà ở, điện thoại...*) để giảm mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động nhằm giảm số tiền phải đóng bảo hiểm xã hội.

- Theo quy định của Luật BHXH và Nghị quyết số 93/2015/QH13 của Quốc hội thì điều kiện hưởng BHXH một lần khá dễ dàng: *“Sau một năm không làm việc, không tham gia BHXH là người lao động có thể hưởng BHXH một lần với mức hưởng bằng 1,5 tháng lương cho mỗi năm tham gia BHXH trước năm 2014 và 2 tháng lương bình quân cho mỗi năm tham gia từ năm 2014”*. Cùng với việc phải chờ đợi quá lâu để hưởng hưu trí sẽ khiến người lao động mong muốn được nhận BHXH một lần để đáp ứng các nhu cầu trước mắt.

- Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo Luật hiện hành chưa điều chỉnh đến một số đối tượng có nhu cầu và khả năng tham gia như chủ hộ kinh doanh cá thể, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt, do đó chưa bảo đảm tăng diện bao phủ BHXH theo mục tiêu Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018.

b) Nguyên nhân

- Bắc Kạn là tỉnh miền núi, hoạt động kinh tế chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố thời tiết, thiên tai dịch bệnh, thu nhập của người dân thấp và không ổn định. Bên cạnh đó, hiện nay lực lượng trong độ tuổi lao động của địa phương chủ yếu đi làm công nhân tại các khu công nghiệp của tỉnh khác và tham gia bảo hiểm tại đó, do vậy cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ tham gia BHXH.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và suy thoái của kinh tế toàn cầu dẫn đến việc sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn phải cắt giảm lao động. Mặt khác, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, chưa thu hút được nhiều lao động của địa phương.

- Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 thì tiêu chí

thu nhập nông thôn là 1.500.000 đồng và theo khoản 1 Điều 87 Luật BHXH quy định mức đóng BHXH tự nguyện là: “...hàng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất”. Như vậy, mức đóng BHXH tự nguyện mà đối tượng tham gia phải đóng tối thiểu là 330.000 đồng/tháng (tùy theo từng đối tượng có tỷ lệ % nhà nước hỗ trợ khác nhau), cao hơn so với mức đóng trước năm 2021, do vậy ảnh hưởng đến duy trì và thu hút thêm đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.

- Một số quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 đã không còn phù hợp hoặc thiếu quy định điều chỉnh đối với những vấn đề phát sinh mới (như phần vướng mắc, bất cập đã nêu).

3. Kiến nghị

- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi Luật BHXH trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 28/NQ-TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII về cải cách chính sách an sinh xã hội.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật BHXH phù hợp hơn, cụ thể:

+ Mở rộng đối tượng tham gia BHXH tiến tới thực hiện BHXH toàn dân; thiết kế hệ thống BHXH đa tầng, hoàn thiện các quy định về đóng - hưởng BHXH.

+ Đề tăng thêm quyền lợi của người tham gia BHXH, đề nghị nghiên cứu bổ sung một số quy định như: phương pháp tính tiền lương làm căn cứ đóng BHXH phù hợp để các chế độ bảo hiểm của người tham gia được cao hơn; giảm thời gian đóng BHXH; bổ sung một số chế độ người tham gia BHXH tự nguyện được hưởng (như chế độ thai sản, ốm đau) để thu hút, phát triển các đối tượng tham gia.

+ Đề nghị nghiên cứu giảm số năm đóng BHXH tối thiểu để được hưởng lương hưu từ 20 năm xuống 15 năm, bởi vì:

Việc quy định giảm số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng lương hưu là phù hợp với Nghị quyết 28 của Trung ương, đó là sửa đổi điều kiện hưởng chế độ hưu trí theo hướng giảm dần số năm đóng bảo hiểm xã hội tối thiểu để được hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm và hướng tới là còn 10 năm với mức hưởng được tính toán phù hợp nhằm tạo điều kiện cho người lao động cao tuổi có số năm tham gia bảo hiểm xã hội thấp hơn được tiếp cận và thụ hưởng với quyền lợi bảo hiểm xã hội.

Mặt khác, quy định như vậy tạo cơ hội cho những người tham gia BHXH muộn hoặc những người tham gia liên tục, không liên tục không tích lũy đủ 20 năm đóng BHXH vẫn được hưởng lương hưu hàng tháng thay vì phải nhận BHXH một lần. Bên cạnh đó, đây là một trong những giải pháp mở rộng, phát triển đối tượng tham gia BHXH.

+ Sửa đổi, bổ sung các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, nhất là đối với các hành vi trốn đóng, nợ đóng, trục lợi BHXH, trong đó nghiên cứu bổ sung quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không tham gia đóng hoặc tham gia đóng BHXH không đầy đủ, kịp thời, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động...

II. GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI (SỬA ĐỔI)³

1. Đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện (Điều 3)

- Đề nghị xem xét bỏ quy định khoản 6: “Việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các đối tượng khác có thu nhập ổn định, thường xuyên do Chính phủ quy định phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ”. Bởi vì, việc xác định các đối tượng có điều kiện thu nhập ổn định, thường xuyên tham gia BHXH là một vấn đề rất quan trọng, thuộc phạm vi đối tượng điều chỉnh của Luật (thẩm quyền Quốc hội xem xét, quyết định), nhưng nay giao cho Chính phủ quy định là chưa phù hợp. Do đó, nếu không đề xuất thêm được các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc ngoài các đối tượng được bổ sung trong dự thảo luật này, đề nghị bỏ khoản 6 này.

- Điểm i khoản 1 quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ. Tuy nhiên, để việc thi hành luật được thống nhất và thuận tiện, đề nghị xem xét bổ sung quy định trong Luật hoặc giao Chính phủ quy định rõ cơ quan, tổ chức xác nhận cho các đối tượng này khi bị ốm đau cần thanh toán chế độ.

2. Các chế độ bảo hiểm xã hội (Điều 5)

- Trong quá trình triển khai thi hành Luật BHXH hiện hành cho thấy, các đối tượng có nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện khá đa dạng (từ người trẻ đến người trung tuổi), tuy nhiên do chế độ hưởng BHXH chưa thực sự hấp dẫn nên chưa thu hút được nhiều đối tượng tham gia. Việc bổ sung 02 chế độ BHXH như dự thảo luật quy định tại khoản 3 Điều (thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động) so với Luật hiện hành là hợp lý, đáp ứng nhu cầu của một bộ phận đối tượng người lao động đang trong độ tuổi sinh sản và tham gia lao động được hưởng chế độ khi tham gia bảo hiểm.

Tuy nhiên, để thu hút các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện và duy trì ổn định việc tham gia hơn nữa, đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung thêm chế độ BHXH “ốm đau” vào dự thảo luật.

- Về bảo hiểm hưu trí bổ sung:

Khoản 4 Điều 5 dự thảo quy định: “Bảo hiểm hưu trí bổ sung do Chính phủ quy định”, điều này được giữ nguyên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật BHXH năm 2014. Tuy nhiên, chế độ bảo hiểm hưu trí bổ sung đã được triển

³ Dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) ngày 28/7/2023.

khai thực hiện từ khi Luật BHXH năm 2014 và Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về Chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện có hiệu lực. Theo đó, đề nghị nghiên cứu luật hóa các quy định đã được thực hiện có tính ổn định, phù hợp trong dự thảo luật như đối tượng áp dụng, điều kiện, phương thức đóng góp và thụ hưởng, chính sách của Nhà nước đối với chế độ này...

3. Quyền và trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người lao động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận (Điều 21)

- Điều 21 dự thảo luật quy định về quyền, trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người lao động, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận đã có những thay đổi về kết cấu và quy định quyền, trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người lao động so với Luật BHXH hiện hành.

Tuy nhiên, Hiến pháp và Luật Công đoàn đã quy định các quyền, trách nhiệm cho tổ chức công đoàn với tư cách là tổ chức chính trị - xã hội trong việc chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động..., còn tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp chỉ thực hiện các quyền, trách nhiệm trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động. Do đó, đề nghị nghiên cứu tách nội dung của điều luật này thành 02 Điều riêng như sau: (1) Quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; (2) Quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn và tổ chức đại diện người lao động.

- Đề nghị xem xét giữ nguyên quy định về quyền và trách nhiệm của tổ chức công đoàn, gồm: “*Yêu cầu người sử dụng lao động, cơ quan BHXH cung cấp thông tin về BHXH của người lao động*”; “*Kiến nghị, tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về BHXH*” quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội 2014. Vì thực tiễn trong quá trình thi hành luật, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động về BHXH.

4. Về quy định thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau (Điều 50) và sau thai sản (Điều 66)

Dự thảo luật quy định cơ sở xác định số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định, trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa có công đoàn cơ sở thì do người

sử dụng lao động quyết định và số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau và sau thai sản được quy định như sau:

Tại khoản 2 Điều 50 về dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau:

“a) Tối đa 10 ngày đối với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày;

b) Tối đa 07 ngày đối với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do phải phẫu thuật;

c) Tối đa 05 ngày đối với các trường hợp khác”.

Khoản 2 Điều 66 về dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản:

“a) Tối đa 10 ngày đối với lao động nữ sinh một lần từ hai con trở lên;

b) Tối đa 07 ngày đối với lao động nữ sinh con phải phẫu thuật;

c) Tối đa 05 ngày đối với các trường hợp khác”.

Tuy nhiên, qua thực tiễn thi hành luật cho thấy, việc quy định giao cho công đoàn và người sử dụng lao động xác định số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe là chưa phù hợp, khó xác định thế nào là tình trạng *“sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian nghỉ hưởng chế độ ốm đau và thai sản”*. Do vậy, đề nghị bỏ cụm từ *“tối đa”* và quy định cụ thể trong Luật số ngày được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với từng trường hợp cụ thể. Theo đó, bỏ quy định người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định số ngày nghỉ dưỡng sức.

5. Về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu (Điều 75)

Khoản 2 quy định: *“Mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH”*.

Tuy nhiên, để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với hệ thống BHXH, giảm thiểu tình trạng người lao động hưởng BHXH một lần, đề nghị nghiên cứu, xem xét nâng mức tính trợ cấp từ 0,5 lần lên **1 lần** của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.

6. Bảo hiểm xã hội một lần (Điều 77)

Về điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội một lần quy định tại điểm đ khoản 1 dự thảo luật, hiện có 02 phương án:

Phương án 1: *“Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm”*.

Phương án 2: “Sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm mà người lao động có yêu cầu thì được giải quyết một phần nhưng tối đa không quá 50% tổng thời gian đã đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất. Thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn lại được bảo lưu để người lao động tiếp tục tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội”.

- Loại ý kiến thứ nhất: Nhất trí với phương án 1. Bởi vì phương án này thể hiện cam kết của chính sách BHXH với người lao động tại thời điểm họ bắt đầu tham gia và về lâu dài sẽ giải quyết được tình trạng người lao động rời khỏi hệ thống an sinh xã hội.

Tuy nhiên, để thống nhất với quy định về điều kiện hưởng lương hưu tại Điều 71 dự thảo luật: “*Khi nghỉ việc có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên thì được hưởng lương hưu*”, đề nghị sửa lại thành: “*Người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 15 năm*”.

- Loại ý kiến thứ hai: Nhất trí với phương án 2. Bởi vì, phương án này đảm bảo hài hòa quyền lợi người lao động và chính sách an sinh xã hội lâu dài, tạo động lực, điều kiện cho người lao động tiếp tục tham gia, tích lũy quá trình đóng BHXH. Đây là phương án vừa đáp ứng được nhu cầu nhận BHXH một lần của người lao động trong thời điểm hiện tại, song cũng đáp ứng được yêu cầu bảo đảm sự ổn định của hệ thống BHXH và khuyến khích người lao động ở lại hệ thống để được thụ hưởng tối đa các quyền lợi dài hạn khi họ đến tuổi nghỉ hưu, tránh những thiệt hại bất lợi khi hưởng BHXH một lần.

Tuy nhiên để thống nhất với quy định về điều kiện hưởng lương hưu tại Điều 71 dự thảo luật, đề nghị sửa đổi quy định “*và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 20 năm*” thành “*và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ 15 năm*”.

- Loại ý kiến thứ ba: Nhất trí với phương án 2, tuy nhiên đề nghị xem xét bỏ điều kiện “*Sau 12 tháng không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện*” và sửa theo hướng: Người lao động được giải quyết một phần chế độ như phương án 2 dự thảo luật đang quy định.

7. Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (Điều 125)

Khoản 2 dự thảo đưa ra 02 phương án, trong đó:

Phương án 1: “*Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở số phần trăm của dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) và được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội*”.

Phương án 2: “*Mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở số phần trăm của dự toán thu bảo hiểm xã hội và được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội*”.

Đề nghị xem xét lựa chọn phương án 1, vì quy định này đang được thực hiện phù hợp, không có vướng mắc cần điều chỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Các vị ĐBQH tỉnh khóa XV;
- Các sở, ngành: LĐTBXH, LĐLĐ, BHXH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTQH;
- Lưu: VT, HSCV (*Tuyên-01bản*).

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

Hồ Thị Kim Ngân

PHỤ LỤC I

CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BHXH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐDBQH ngày tháng 10 năm 2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)

STT	Loại văn bản; Số, ký hiệu	Thời gian ban hành	Nội dung
I. Văn bản do Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành			
1	Chương trình số 16-CTr/TU	02/8/2018	Chương trình hành động triển khai thực hiện NQ28
2	Công văn số 3254-CV/TU	30/9/2020	Triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự đảng BHXH Việt Nam tại Công văn số 137-CV/BCSD ngày 24/9/2020 về tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT
3	Chỉ thị số 17-CT/TU	05/4/2022	Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh
4	Công văn số 1216-CV/TU	15/11/2022	Phối hợp chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 317-NQ/BCSD của Ban cán sự đảng BHXH Việt Nam về tăng cường các giải pháp công tác thu, giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2022
II. Văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành			
1	07 Quyết định	Từ 2016-2022	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển thuộc lĩnh vực Lao động TB&XH cho các huyện, thành phố thực hiện hàng năm <i>trong đó giao chỉ tiêu cụ thể phát triển BHXH bắt buộc, BHTN và BHXH tự nguyện</i>)
2	Công văn số 1497/UBND-VX	21/4/2016	Tiếp tục đẩy mạnh giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN và cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT
3	Công văn số 2427/UBND-VX	16/6/2016	Thực hiện công tác thu nợ BHXH, BHYT
4	Kế hoạch số 467/KH-TCTLN	30/9/2016	Đôn đốc tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Lập biên bản vi phạm hành chính pháp luật BHXH
5	Công văn số 4839/UBND-	04/11/2016	Rà soát và bàn giao sổ BHXH cho người lao động quản lý

6	Công văn số 4894/UBND-KGVX	03/10/2017	Cấp mã số BHXH cho người tham gia BHXH, BHYT
7	Quyết định số 1617/QĐ-UBND	26/09/2018	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH giai đoạn 2019-2020
8	Quyết định số 1736/KH-UBND	16/10/2018	Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện NQ28
9	Công văn số 2015/UBND-VXNV	22/4/2019	Thực hiện truy thu BHXH bắt buộc đối với giáo viên mầm non ngoài công lập, cán bộ xã là bệnh binh các hạng
10	Quyết định số 1014/QĐ-UBND	24/6/2019	Điều chỉnh Kế hoạch thực hiện NQ số 102/NQ-CP của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh
11	Quyết định số 1055/QĐ-UBND	27/6/2019	Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN tỉnh Bắc Kạn
12	Quyết định số 1656/QĐ-UBND	18/9/2019	Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN tỉnh
13	Công văn số 4697/UBND-VXNV	22/08/2019	Chỉ đạo thực hiện công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BH thất nghiệp
14	Công văn số 1751/UBND-VXNV	03/4/2020	Chi trả lương hưu trợ cấp BHXH trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19
15	Công văn số 5667/UBND-VXNV	23/9/2020	Tăng cường công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN
16	Quyết định số 1997/QĐ-UBND	05/11/2020	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT địa bàn tỉnh Bắc Kạn
17	Công văn số 1437/UBND-VXNV	17/3/2021	Đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt
18	Quyết định 562/QĐ-UBND	28/04/2021	Kế hoạch tuyên truyền Bảo hiểm xã hội đến năm 2025
19	Công văn số 2031/UBND-VXNV	12/4/2021	Đẩy mạnh triển khai, cài đặt ứng dụng BHXH số - VssID

20	Kế hoạch số 268/KH-UBND	13/05/2021	Tuyên truyền BHXH nhân tháng BHXH toàn dân năm 2021
21	Công văn số 5306/UBND-VXNV	13/8/2021	Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN
22	Công văn số 7278/UBND-VXNV	28/10/2021	Tiếp tục tăng cường tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN
23	Công văn số 3612/UBND-VXNV	08/6/2022	Triển khai thực hiện NQ 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH
24	Công văn số 8889/UBND-VXNV	30/12/2022	Triển khai Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 05/4/2022 của BTV Tỉnh ủy
25	Kế hoạch số 54/KH-UBND	02/02/2023	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 05/4/2022 của BTV Tỉnh ủy
26	Quyết định số 1012/QĐ-UBND	09/6/2023	Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh
27	Thông báo số 225/TB-UBND	11/8/2023	Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn tại cuộc họp sơ kết hoạt động của Ban Chỉ đạo 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

III. Văn bản do Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh Bắc Kạn ban hành

1	Kế hoạch số 431/KH-BCĐ	21/7/2020	Kiểm tra hoạt động của BCĐ các huyện, thành phố năm 2020
2	Kế hoạch số 489/KH-BCĐ	03/8/2021	Công tác kiểm tra của Ban Chỉ đạo năm 2021
3	Báo cáo số 57/BC-BCĐ	25/03/2022	Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2021
4	Kế hoạch số 212/KH-BCĐ	31/3/2022	Triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022
5	Thông báo số 264/TB-BCĐ	31/8/2022	Kết luận của Trưởng BCĐ tại cuộc họp sơ kết hoạt động 7 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 5 tháng cuối năm 2022

6	Kế hoạch số 643/KH-BCĐ	10/10/2022	Kiểm tra hoạt động của BCĐ các huyện, thành phố năm 2022
7	Báo cáo số 197/BC-BCĐ	21/03/2023	Kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022
8	Quyết định số 1109/QĐ-BCĐ	22/6/2023	Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
9	Kế hoạch số 402/KH-BCĐ	23/6/2023	Triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2022
10	Kế hoạch số 556/KH-BCĐ	15/8/2023	Kiểm tra hoạt động của BCĐ các huyện, thành phố năm 2023

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP SỐ ĐƠN VỊ VÀ SỐ NGƯỜI THAM GIA BHXH, BHTN
(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐDBQH ngày tháng 10 năm 2023 của Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn)

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Năm thực hiện									
			2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	Tháng 08 năm 2023
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	BHXH Bắt buộc											
1	Số đơn vị tham gia	Đơn vị	1.195	1.229	1.367	1.552	1.663	1.640	2.025	1.606	1.650	1.610
2	Số lao động tham gia	Người	21.866	21.913	23.020	23.094	23.785	23.016	22.753	22.735	23.084	22.694
	<i>Trong đó:</i>											
	1. Khối doanh nghiệp											
	1.1. Số đơn vị tham gia	Đơn vị	264	286	310	403	451	476	714	516	542	541
	1.2. Số lao động tham gia	Người	4.254	5.268	5.080	5.177	5.680	5.708	5.630	5.914	6.166	5.964
	2. Khối hành chính sự nghiệp, đảng đoàn thể											
	2.1. Số đơn vị tham gia	Đơn vị	931	943	1.057	1.149	1.212	1.164	1.311	1.090	1.108	1.069
	2.2. Số lao động tham gia	Người	17.612	16.645	17.940	17.917	18.105	17.308	17.123	16.821	16.918	16.730
II	BHXH tự nguyện	Người	496	695	797	922	1.576	3.231	7.151	10.692	9.585	9.261
III	Bảo hiểm thất nghiệp											
1	Số đơn vị tham gia	Đơn vị	628	907	952	1.106	1.095	1.130	1.266	1.128	1.111	1.064
2	Số lao động tham gia	Người	14.098	15.620	15.968	15.932	16.598	16.780	16.713	16.788	17.150	16.844